

Bản án số: **06/2024/HS-ST**

Ngày: 20 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Bà Phan Thị Bích .

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 và 20 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh ngày 28/4/1989 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Đỗ Văn B, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967; vợ: Hà Thị L, sinh năm 1991; con: Có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 05 giờ ngày 08/9/2023, Đỗ Văn N (có giấy phép xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 22H-002.91 (xe của Đoàn Thị T2, sinh năm 1987, trú tại thôn B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đi từ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về xã Y, huyện H. Ngồi cùng xe có Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1996 và Đỗ Văn Q sinh năm 1986, trú cùng thôn với N). Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 08/9/2023, N điều khiển xe ô tô theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang đến Km 173 Quốc lộ B, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H là đoạn đường nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái, phải theo hướng Hà Giang (có biển báo “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp” ở bên phải đường theo chiều đi). Ngồi quan sát thấy phía bên phải đường H - Hà Giang có xe mô tô biển số 22Y1-313.68 do ông Nguyễn Hữu V (sinh năm 1956, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H) điều khiển đang dừng ở bên phải đường theo chiều đi, đầu xe mô tô quay về phía bên trái đường. Ngồi biết ông V chuẩn bị sang đường nhưng nghĩ rằng ông V sẽ quan sát về phía xe mình và bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ trước khi sang đường nên N vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 22H-002.91 đi về phía trước mà không giảm tốc độ. Khi xe ô tô do N điều khiển cách ông V khoảng 10m thì ông V điều khiển xe mô tô 22Y1-313.68 đi sang đường mà không quan sát và không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, thấy vậy, N đánh lái sang phần đường bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô do N điều khiển đâm vào xe mô tô 22Y1-313.68 do ông V điều khiển. Hậu quả, ông V chết, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày, Đỗ Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy hồi 09 giờ 15 phút và biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 09 giờ 43 phút cùng ngày 08/9/2023 đối với Đỗ Văn N, kết quả: Không có chất ma túy trong cơ thể; nồng độ cồn là 0,000 miligam/1 lít khí thở.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 00 ngày 08/9/2023 tại Km 173 Quốc lộ B, đường H - Hà Giang, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H (hướng Hà Nội đi Hà Giang) xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cua sang trái về hướng Hà Giang, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn trên 70m, ở giữa có vạch sơn màu vàng ngắt quãng chia mặt đường thành hai phần đường trái và phải. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 22H-002.91 và xe mô tô biển số 22Y1-313.68 nằm ở phần đường bên trái theo hướng Hà Nội đi Hà Giang.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 09/9/2023 tại Công an huyện H đã ghi nhận các dấu vết trên xe mô tô biển số 22Y1-313.68 và xe ô tô biển số 22H-002.91.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1210/KL-KTHS, ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận đối với nguyên nhân chết của ông Nguyễn Hữu V: Mất máu cấp do chấn thương ngực, bụng kín; dập rách nhu mô phổi trái, vỡ lách.

Tại kết luận giám định dấu vết cơ học số 1231/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

1. Dấu vết va chạm:

- Vùng tỳ lõm, móp méo, nứt vỡ nhựa tại ba đờ xóc trước bên trái xe ô tô biển số 22H-00291 (ảnh 9 trong Bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với

các dấu vết tại phần thân xe bên trái xe mô tô biển số 22Y1-313.68 (ảnh 10 trong Bản ảnh giám định) tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 22H-002.91 với xe mô tô biển số 22Y1-313.68 tại phía trước điểm đầu vùng vết cày xước mặt đường, bung đất đá, hàng gạch xây tại mép đường vào vườn cây giống (vị trí số 2 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc phần đường bên trái theo hướng Hà Nội đi Hà Giang.

2. Không đủ căn cứ xác định vận tốc của xe ô tô biển số 22H-002.91 với xe mô tô biển số 22Y1-313.68 ngay trước thời điểm va chạm.

3. Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển số 22H-002.91 di chuyển theo hướng Hà Nội đi Hà Giang; xe mô tô biển số 22Y1-313.68 di chuyển ngang theo hướng từ phần đường phải sang phần đường trái theo hướng Hà Nội đi Hà Giang là phù hợp.

Tại kết luận giám định số 1233/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận đối với file video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn:

1. Tìm thấy trong thẻ nhớ gửi giám định file video có tên: ch0_20230908072609_20230908072709. mp4, có mã MD5: 673802585C4D20F2F118FA1D193900C9, có hình ảnh vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô gắn camera hành trình và người điều khiển xe mô tô, xảy ra vào khoảng 07 giờ 26 phút ngày 08/9/2023 theo thời gian hiển thị của video. Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong file video này. Sao lưu file video ra đĩa DVD.

2. Diễn biến sự việc trong file video được mô tả chi tiết trong Bản ảnh giám định.

3. Khi xảy ra va chạm giao thông, xe mô tô và xe ô tô gắn camera hành trình ở phần đường bên trái theo chiều di chuyển của mình (hai xe di chuyển cùng chiều).

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước thời điểm xảy ra va chạm giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS, ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 22Y1-313.68 nhãn hiệu Honda; số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: đỏ - đen tại thời điểm tháng 9/2023 là 2.570.487 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSHY, ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái số 270176003547; hạng E; mang tên Đỗ Văn N do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/02/2021; tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi dòng chữ “Bộ C, Công an tỉnh T, vụ 1233, có 03 hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của Phạm Xuân H (thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô biển số 22H-002.91).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt và các vấn đề khác.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Xuân T1 là đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo Đỗ Văn N đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong cho gia đình anh nên không yêu cầu gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Đỗ Văn N.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của Đỗ Văn N còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ; các Kết luận giám định... cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 08/9/2023, tại K Quốc lộ B, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, Đỗ Văn N đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 22H-002.91, tham gia giao thông đường bộ theo hướng Hà Nội - Hà Giang, đi không đúng phần đường quy định và không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (*Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G*) đâm vào xe mô tô biển số 22Y1-313.68 do ông Nguyễn Hữu V điều khiển đang sang đường; hậu quả, ông Nguyễn Hữu V chết, xe mô tô biển số 22Y1-313.68 bị hư hỏng thiệt hại 2.570.487 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, tài sản của

người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng), đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô sang đường mà không quan sát, không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và với tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có nghề cụ thể nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo Đỗ Văn N đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Xuân T1 (là vợ và con trai ông Nguyễn Hữu V) tổng số tiền 200.000.000đ, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự; đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên HĐXXX không xem xét.

[4] Về việc xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 22Y1-313.68 nhãn hiệu Honda; số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: đỏ - đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân T1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe gắn máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu V; 01 xe ô tô biển số 22H-002.91; nhãn hiệu: FOTON; số loại: OLLIN; màu sơn: Xanh; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đoàn Thị T2; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận bảo

hiếm tự nguyện xe ô tô; 01 giấy biên nhận thể chấp. Ngày 15/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân T1 và bà Đoàn Thị T2 nên HĐXX không xem xét.

Ngoài ra còn thu giữ 01 Giấy phép lái xe số 270176003547; hạng E; mang tên Đỗ Văn N do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/02/2021, cần trả lại cho bị cáo; 01 bì niêm phong chứa thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô biển số 22H-002.91 cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Hữu V, khi chuyển hướng xe không quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông V đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý vì vậy HĐXX cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2024).

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử vật chứng:* Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) Giấy phép lái xe số 270176003547; hạng E; mang tên Đỗ Văn N do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/02/2021 (sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy phép lái xe sẽ được chuyển cùng Bản án cho cơ quan thi hành án dân sự để trả cho bị cáo).

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi dòng chữ “Bộ C, Công an tỉnh T, vụ 1233, có 03 hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của Phạm Xuân H (thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô biển số 22H-002.91).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã Yên Phú;
- Những người TGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai

